

Số: 4676 /CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2017

Kính gửi: Công ty TNHH Woojin -TCTHCV XDDA TCB tòa án Việt Nam
GD 2 tại thôn Giao Tất A, Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội. MST : 0106471249
(Địa chỉ nhận công văn: Nguyễn Thị Tuyết Minh, phòng kế toán Công ty
Seogwoo Việt Nam, Tầng 21-27 tòa nhà Vinaconex 9, Phạm Hùng,
Nam Từ Liêm, Hà Nội.)

Trả lời công văn số 14112016/CV-WJ ngày 14/11/2016 và Công văn bổ sung thông tin, tài liệu ngày 28/12/2016 của Công ty TNHH Woojin -TCTHCV XDDA TCB tòa án Việt Nam GD 2 tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về chính sách thuế nhà thầu, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 20 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/07/2013 của Chính phủ hướng dẫn về việc khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài:

“ ...

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là tổ chức kinh doanh khai thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo hướng dẫn tại Điều này...

2. Khai thuế đối với trường hợp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế TNDN

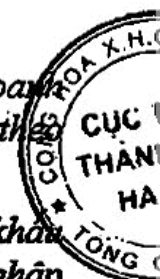
a) Bên Việt Nam ký hợp đồng với Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ nước ngoài có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với cơ quan thuế về việc Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập tính thuế TNDN trong phạm vi 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi ký hợp đồng...

b) Khai thuế GTGT

Nhà thầu nước ngoài thực hiện khai thuế giá trị gia tăng theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư này.

c) Khai thuế TNDN

Nhà thầu nước ngoài thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Điều 12 Thông tư này...



4. Khai thuế đối với trường hợp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu.

a) Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trực tiếp thực hiện khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu nộp hồ sơ khai thuế, hồ sơ khai quyết toán thuế cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp Bên Việt Nam.

Đối với hợp đồng nhà thầu là hợp đồng xây dựng, lắp đặt thì nộp hồ sơ khai thuế, hồ sơ khai quyết toán thuế cho Cục thuế hoặc Chi cục Thuế do Cục trưởng Cục Thuế nơi diễn ra hoạt động xây dựng, lắp đặt quy định.

Trong phạm vi 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi ký hợp đồng, Bên Việt Nam ký hợp đồng với Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ nước ngoài có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với cơ quan thuế địa phương nơi Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài đăng ký nộp thuế về việc Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trực tiếp đăng ký và thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu chịu thuế...

b) Khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư này.

c) Khai thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ % tính trên doanh thu là loại khai theo lần phát sinh khi nhà thầu nước ngoài nhận được tiền thanh toán và khai quyết toán khi kết thúc hợp đồng nhà thầu.

Trường hợp nhà thầu nước ngoài nhận được tiền thanh toán nhiều lần trong tháng thì có thể đăng ký khai thuế theo tháng thay cho việc khai theo từng lần phát sinh.

5. Khai, nộp thuế trong các trường hợp

a) Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài đang thực hiện nghĩa vụ thuế theo một trong ba phương pháp như hướng dẫn tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này thì phải tiếp tục khai, nộp thuế theo phương pháp đang thực hiện cho đến khi kết thúc hợp đồng.

b) Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài đang thực hiện nghĩa vụ thuế theo một trong ba phương pháp như hướng dẫn tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này, nếu tiếp tục ký hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ mới tại Việt Nam khi chưa kết thúc hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ cũ thì tiếp tục thực hiện khai, nộp thuế đối với các hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ mới theo các phương pháp đã thực hiện của hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ cũ.

c) Trường hợp việc ký kết, thực hiện hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ mới vào thời điểm hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ cũ đã kết thúc thì Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài được đăng ký lại phương pháp nộp thuế theo một trong ba phương pháp như hướng dẫn tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này cho hợp đồng mới."

Căn cứ hướng dẫn trên, trường hợp Công ty đang thực hiện nghĩa vụ thuế theo một trong ba phương pháp như hướng dẫn tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 20 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính đối với hợp đồng xây dựng Dự án Trường cán bộ Tòa án Việt Nam (Giai đoạn 2) tại thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, nếu năm 2016 Công ty tiếp tục ký thêm hợp đồng mới cho phần phát sinh mở rộng của dự án, phạm vi công việc vẫn thuộc Dự án Trường cán bộ Tòa án Việt Nam (Giai đoạn 2) chưa kết thúc thì Công ty không phải thực hiện đăng ký văn phòng điều hành; phương pháp tính thuế lại với cơ quan thuế. Công ty được sử dụng hóa đơn, tài khoản ngân hàng đang sử dụng cho hợp đồng cũ và thực hiện kê khai, nộp thuế và hoàn thuế đối với hợp đồng mới theo các phương pháp đã thực hiện của hợp đồng cũ.

Trường hợp việc ký kết, thực hiện hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ mới vào thời điểm hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ cũ đã kết thúc thì Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài được đăng ký lại phương pháp nộp thuế theo một trong ba phương pháp như hướng dẫn tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này cho hợp đồng mới.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc đề nghị đơn vị liên hệ với phòng Kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- P. KK-KTT;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2) (7.37)

